

Số: 04/2017/QĐST-DS

Phong Thổ, ngày 18 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều c khoản 1 Điều 11, Điều 24, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-DS, ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội;

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn B- Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ; Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016) của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội và Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2017 của Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu).

Bị đơn: Bà Thùng Thị N, sinh năm 1979; nghề nghiệp: làm ruộng.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Bản M, xã N, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội –đại diện là ông Lê Văn B - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ và Bị đơn bà Thùng Thị N xác nhận thống nhất bà N có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đến nay còn nợ số tiền gốc và lãi là đúng như tính toán của ngân hàng; cụ thể tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2017 là 33.095.740đ (*Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi năm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*). Trong đó bao gồm:

Nợ gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

Nợ lãi: 3.095.740đ (*Ba triệu không trăm chín mươi năm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*). Bà Thùng Thị N cam kết hoàn trả trong thời hạn 01 tuần kể từ ngày 08/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

2.2. Kể từ ngày nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội –đại diện là ông Lê Văn B- Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án theo thời gian thỏa thuận nêu trên thì người phải thi hành án bà Thùng Thị N còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Thùng Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 827.000đ (*Tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện P.Thổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

